

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HNGĐ-ST**

Ngày : 21/8/2020

V/v “*Tranh chấp Ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình và ông Đinh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/7/2020, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1975. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Võ Văn H1**, sinh năm: 1981. Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn T, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 12/5/2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi (*Trần Thị H*) và ông Võ Văn H1 tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tính tình không hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, ông H1 thường xuyên chì chiết, chửi mắng, đánh đập tôi làm tinh thần tôi suy sụp. Hiện tại tôi và ông H1 không còn sống chung với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2020, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông H1.

Về con chung: Có 01 con chung là Võ Thị Kim O, sinh ngày 19/11/2014.

Nguyên vọng khi ly hôn là được trực tiếp nhận nuôi 01 con chung và không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Võ Văn H1, trong quá trình tố tụng ông H1 không có mặt.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết theo quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn vẫn mong muốn được ly hôn với bị đơn, Tòa án đã lập biên bản hòa giải không được. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Văn H1, khi ly hôn mong muốn nhận nuôi cháu O và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Trong đơn khởi kiện ngày 12/5/2020, nguyên đơn Trần Thị H đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Trần Thị H và bị đơn ông Võ Văn H1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên vào ngày 16/4/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Xét: Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 25/6/2020 của Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S cho biết: Vợ chồng bà H và ông H1 thường hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay là đúng.

Xét: Tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn Trần Thị H và bị đơn Võ Văn H1 không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2020 đến nay nên bà H cương quyết xin ly hôn là có cơ sở. Căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật HN&GD Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn H được ly hôn với bị đơn H1 là có cơ sở.

[3] Xét về con chung có cháu Võ Thị Kim O, sinh ngày 19/11/2014 hiện tại cháu O đang ở với mẹ. Căn cứ Điều 58, 81, 83 Luật Hôn nhân & gia đình. Xét yêu cầu của bà H phù hợp với nguyên vọng của cháu O là muốn ở với mẹ, nên yêu cầu của bà H là có cơ sở. HĐXX xét giao cháu O cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ông H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Xét về tài sản chung do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

Tuyên: Xử cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Võ Văn H1.

2. Về con chung: Giao 01 con chung Võ Thị Kim O, sinh ngày 19/11/2014 cho bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Võ Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, ông H1 có quyền chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn bà Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006078 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện Sơn Hòa (02);
- CC THADS huyện Sơn Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã S (01);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nam Trung

